

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 825/2025/HS-ST
Ngày: 02-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà;

Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Xuân Hương và ông Nguyễn Văn Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Tuấn Dũng, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 761/2025/TLST-HS ngày 30/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 791/2025/QĐXXST-HS ngày 21/11/2025 đối với bị cáo: **ĐỖ MẠNH D**, sinh ngày 01/9/1974 tại Hà Nội; số VNeID: 001074000889; giới tính: Nam; đăng ký thường trú: Số 739 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Căn hộ 4004B, khu đô thị ĐL, phường LH, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; trình độ chuyên môn: Trung cấp Cảnh sát nhân dân; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Công an quận Tây Hồ đã nghỉ hưu; con ông Đỗ Khắc Th và bà Nguyễn Thị Ngọc ; tình trạng hôn nhân: Có vợ là Trần Thị Minh C và 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 của Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thu Hằng, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hà Ninh - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1970; đăng ký thường trú: Số 319 phố Giảng Võ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Điều vắng mặt):

1) Anh Trần Đức Trường, sinh năm 1987; *trú tại:* Thôn Lương Quy, xã Thư Lâm, Thành phố Hà Nội.

2) Anh Nguyễn Thế Anh, sinh năm 1980 (*Số VNeID: 001080008934*); *trú tại:* Thôn Lương Quy, xã Thư Lâm, Thành phố Hà Nội.

3) Anh Phạm Văn Trường, sinh năm 1992; *trú tại:* Thôn Đồng Sơn, xã Phú Lương, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 18/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội nhận được đơn của bà Trần Thị Q tố giác Đỗ Mạnh D có hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe ô tô. Quá trình điều tra đã làm rõ:

Thông qua mối quan hệ quen biết từ trước, ngày 02/02/2019, Đỗ Mạnh D (*Nguyên là cán bộ Công an phường Quảng An, quận Tây Hồ*) đến Văn phòng cho thuê xe ô tô tự lái của bà Trần Thị Q ở số 393 đường Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô Toyota Innova, biển kiểm soát 30-A-950.39; số máy: 1TRA006293; số khung: 42G0F9423519; giá thuê 750.000 đồng/1 ngày; thời hạn thuê từ ngày 02/02/2019 đến ngày 02/3/2019 để phục vụ cho việc đi lại hàng ngày. Khi giao xe, bà Quế giao cho Dũng 01 bản sao đăng ký xe, 01 giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng Agribank, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự đều mang tên chồng bà Quế là ông Phạm Hữu Phúc. Đến thời hạn trả xe, Dũng xin gia hạn hợp đồng thuê xe đến ngày 02/5/2019. Bà Quế đồng ý và 02 bên ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô trên từ ngày 02/3/2019 đến ngày 02/5/2019.

Trong thời gian thuê xe, Dũng đã trả cho bà Quế được 03 tháng tiền thuê xe với tổng số tiền là 67.500.000 đồng.

Ngày 04/4/2019, do cần tiền để giải quyết công việc cá nhân, Dũng nảy sinh ý định mang chiếc xe ô tô Toyota Innova biển kiểm soát 30-A-950.39 đi cầm cố. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày tại quán Café AD ở thôn Lương Quy, xã Thụ Lâm, Thành phố Hà Nội, thông qua Trần Đức Trường giới thiệu, Dũng gặp Nguyễn Thế Anh để vay tiền. Tại đây, do tin tưởng Dũng và Trường đang công tác tại Công an quận Tây Hồ nên anh Thế Anh đồng ý cho Dũng cầm cố chiếc xe ô tô trên để vay 150.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi xuất thỏa thuận là 1.500 đồng/1 triệu/1 ngày. Để làm tin, Thế Anh yêu cầu Dũng viết giấy bán chiếc xe ô tô trên; Dũng đồng ý. Thế Anh đã nhờ Phạm Văn Trường, là nhân viên quán café AD đứng tên hộ trong giấy bán xe. Đến ngày 14/4/2019, Thế Anh tiếp tục cho Dũng vay 50.000.000 đồng nhưng không viết giấy biên nhận gì. Tổng số tiền Dũng vay của Thế Anh là 200.000.000 đồng. Đến ngày 24/5/2019, Dũng đã trả cho Thế Anh 12.000.000 đồng tiền lãi. Sau khi nhận tiền, Dũng đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và bỏ trốn. Đến ngày 06/02/2025, Đỗ Mạnh D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bà Trần Thị Q: 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01D8030066; 02 bản sao Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái giữa chị Trần Thị Q và Đỗ Mạnh D; 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30-A-950.39 mang tên Phạm Hữu Phúc; 01 bản sao Phiếu kiểm tra tình trạng xe; 01 ảnh chụp Giấy chứng minh Công an nhân dân số 120-335 mang tên Đỗ Mạnh D. Thu giữ của anh Nguyễn Thế Anh 01 chiếc xe ô tô Toyota Innova, biển kiểm soát 30-A-950.39, số máy: 1TRA006293; số khung: 42GOF9423519; 01 Giấy bán xe lập ngày 04/4/2019 giữa Phạm Văn Trường và Đỗ Mạnh D.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 367/KLĐGTS ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận

Nam Từ Liêm kết luận: “01 chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota Innova E, màu vàng, biển kiểm soát 30-A-950.39, số khung 42G0F9423519, số máy: 1TRA006293, sản xuất năm 2015 tại Việt Nam, đăng ký lần đầu ngày 12/01/2016, tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được; Trị giá tài sản là 530.000.000 đồng”.

Tại Bản kết luận giám định số 5727/KL-PC09-Đ3 ngày 09/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: “Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển kiểm soát 30-A-950.39 gửi giám định, hiện tại có số khung: RL4XW42G0F9423519 và số máy: A006293 ITR là số nguyên thủy. Không giám định 02 biển kiểm soát 30-A-950.39 do không có mẫu so sánh”.

Tại Bản kết luận giám định số 321/KL-GĐKTHS (P11) ngày 21/10/2024 của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự - Bộ Quốc phòng kết luận: “Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Đỗ Mạnh D cần giám định trên tài liệu ký hiệu A1 với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh của Đỗ Mạnh D trên tài liệu ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký, viết ra. Hình chữ ký mang tên Đỗ Mạnh D trên tài liệu ký hiệu A2 và hình chữ viết ghi họ tên Đỗ Mạnh D trên tài liệu ký hiệu A2, A3 với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh ghi của Đỗ Mạnh D trên tài liệu ký hiệu M1, M2 là chữ ký, chữ viết của cùng một người. Không đủ cơ sở kết luận hình chữ nhật chữ ký mang tên Đỗ Mạnh D trên tài liệu ký hiệu A3 với chữ ký mẫu so sánh ghi của Đỗ Mạnh D trên tài liệu ký hiệu M1, M2 có phải là chữ ký của cùng một người hay không”.

Đối với chiếc xe ô tô Toyota Innova biển kiểm soát 30-A-950.39: Kết quả điều tra xác định chiếc ô tô trên đứng tên đăng ký chồng bà Trần Thị Q là ông Phạm Hữu Phúc. Vợ chồng bà Quế mua xe trên tháng 01/2016, sau đó sử dụng vào việc kinh doanh cho thuê xe ô tô. Ngày 10/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội đã tạm giao chiếc xe trên cho bà Trần Thị Q để quản lý. Ngày 02/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 43840/QĐ-CSHS về việc trả chiếc xe ô tô trên cho bà Trần Thị Q.

Đối với anh Nguyễn Thế Anh: Quá trình điều tra xác định ngày 04/4/2019 và ngày 14/4/2019, khi cầm cố chiếc xe ô tô trên, Đỗ Mạnh D nói xe ô tô là của Dũng và tin tưởng Dũng công tác tại Công an quận Tây Hồ nên Nguyễn Thế Anh đã nhận cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30-A-950.39 và cho Đỗ Mạnh D vay 200.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 1.500 đồng/1 triệu/1 ngày, thu lợi 12.000.000 đồng. Thế Anh không biết chiếc xe ô tô trên do Dũng phạm tội mà có nên không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Phạm Văn Trường: Ngày 04/4/2019, anh Phạm Văn Trường được Thế Anh nhờ đứng tên người mua xe trong giấy bán xe ô tô Innova biển kiểm soát 30-A-950.39: Quá trình điều tra xác định anh Trường không biết Dũng và Thế Anh thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay như thế nào; không biết chiếc xe trên do Dũng phạm tội mà có và không được hưởng lợi gì nên không phạm tội, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Trần Đức Trường: Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập lên làm việc nhưng anh Trường không có mặt tại nơi cư trú. Gia đình và chính quyền địa phương không biết anh Trường đi đâu, làm gì. Căn cứ vào lời khai của Đỗ Mạnh D, Nguyễn Thế Anh và người liên quan xác định việc Trường giới thiệu Dũng vay tiền của Thế Anh và cầm cố chiếc ô tô trên nhưng không được hưởng lợi. Dũng không nói cho Trường biết về nguồn gốc chiếc xe ô tô trên từ đâu mà có. Hành vi của Trần Đức Trường không phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Trần Thị Q chiếc xe ô tô Toyota Innova, biển kiểm soát 30-A-950.39; Đỗ Mạnh D đã nhờ anh Trần Đức Trường thỏa thuận trả cho bà Quế tiền thuê xe ô tô là 30.000.000 đồng. Bà Quế đã nhận lại xe ô tô, số tiền thuê xe trên và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho Đỗ Mạnh D. Ngày 22/11/2024, em trai của Đỗ Mạnh D là anh Đỗ Ngọc Sơn đã tự nguyện trả cho anh Thế Anh 200.000.000 đồng; Thế Anh đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-P2 ngày 30/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Mạnh D về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Mạnh D thừa nhận hành vi vi phạm của mình như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, thái độ, nhân thân của bị cáo đã đề nghị: Áp dụng khoản 4 Điều 175; Điều 38; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Mạnh D từ 08 đến 10 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình tội danh và điều khoản truy tố của Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hơn nữa cho bị cáo, bởi: Bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại và bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục các hậu quả phát sinh; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có thành tích xuất sắc trong công tác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo và tiến hành các thủ tục tố tụng khác trong vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự về trình tự, thủ tục, thẩm quyền; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người có liên quan, người làm chứng; các biên bản xác minh; biên bản đối chất, nhận dạng; các biên bản thu giữ giấy tờ, tài liệu; biên bản trích xuất nội dữ liệu điện tử, nội dung tin nhắn; sao kê các tài khoản ngân hàng; các bản kết luận giám định; căn cứ vào diễn biến khách quan vi của bị cáo và những người liên quan; căn cứ các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 02/02/2019, Đỗ Mạnh D ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô Toyota Innova, biển kiểm soát 30-A-950.39 có giá trị theo định giá là 530.000.000 đồng của chị Trần Thị Q để sử dụng đi lại. Đến ngày 04/4/2019, do cần tiền để chi tiêu, thông qua anh Trần Đức Trường giới thiệu, Đỗ Mạnh D đã mang chiếc xe ô tô trên cầm cố cho anh Nguyễn Thế Anh để vay 200.000.000 đồng và viết giấy bán chiếc xe trên cho anh Phạm Văn Trường (*Đứng tên người mua giúp Nguyễn Thế Anh*). Nhận được tiền, Đỗ Mạnh D đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết rồi bỏ trốn.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Mạnh D đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” thuộc trường hợp “*Thuê tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, bỏ trốn*” theo các điểm a, b khoản 1 Điều 175; và theo đó thì Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và hướng xử lý đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng; đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến uy tín của các cá nhân, tổ chức

liên quan, gây bức xúc xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh chống, phòng ngừa tội phạm nói chung. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; đã ra đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai phạm; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả bị hại và bị cáo tự nguyện hoặc tác động để người thân hoàn trả các thiệt hại phát sinh; bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế, gia đình khó khăn; đã từng công tác trong lực lượng Công an nhân dân và có thành tích trong công tác. Đây là một số tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù dưới mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa đối bị cáo là thỏa đáng.

[4] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe ô tô Toyota Innova, biển kiểm soát 30-A-950.39 trả cho bị hại; gia đình bị cáo đã hoàn trả các khoản thiệt hại khác phát sinh khác; đến nay không ai có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều khoản áp dụng: Áp dụng khoản 4 Điều 175; Điều 38; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật

Hình sự; các Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

3. *Về hình phạt*: Xử phạt Đỗ Mạnh D **09 (Chín)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2025.

4. *Về án phí*: Bị cáo Đỗ Mạnh D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (V1);
- VKSND Tối cao (V7);
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện Phúc thẩm VKSNDTC tại Hà Nội;
- Trung tâm Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Trại tạm giam số 01 Công an Tp Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp Hà Nội;
- THADS Tp Hà Nội;
- UBND phường Tây Hồ, Tp Hà Nội;
- Công an phường Tây Hồ, Tp Hà Nội;
- UBND phường LH, Tp Hà Nội;
- Công an phường LH, Tp Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà